

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **298/2017/DS-ST**

Ngày: 08/12/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Phượng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Nghiệp**;
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Chúc Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **08** tháng **12** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST – DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2017/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Dương Hoàng Vũ E**, sinh năm 1978 – chủ hộ kinh doanh cá thể V H.

Nơi cư trú: Số 385, tổ 14, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1969; bà **Hồ Thị D**, sinh năm 1974.

Cùng nơi cư trú: 314, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà D ủy quyền cho ông L theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 8 năm 2017. (Tại phiên tòa: Ông E, ông L có mặt; bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ông Dương Hoàng Vũ E, trình bày: Ông là chủ hộ kinh doanh cá thể V H, có đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 52H80001105.

Trong năm 2016, ông bán thức ăn chăn nuôi vịt và thuốc thú y cho ông Phạm Văn L và bà Hồ Thị D, như sau:

Ngày 15/6/2016 bán thuốc thú y với số tiền 990.000 đồng;

Ngày 20/6/2016 bán thuốc thú y với số tiền 660.000 đồng;

Ngày 01/10/2016 bán 120 bao thức ăn vịt con, giá 405.000 đồng/bao, thành tiền 48.600.000 đồng.

Cùng ngày 01/10/2016 bán 110 bao thức ăn vịt đẻ, giá 345.000 đồng/bao, thành tiền 37.950.000 đồng;

Ngày 20/7/2016 cho ông L vay 500.000 đồng.

Tổng tiền trong các lần mua bán và tiền vay là 88.700.000 đồng. Khi mua bán thì thỏa thuận thanh toán trong ba tháng. Sau đó ông L trả ông 20.000.000 đồng, còn nợ lại 68.700.000 đồng, ông có đến đòi nhiều lần nhưng ông L, bà D không trả. Ông E yêu cầu ông L và bà D trả số tiền 68.700.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự ngày 16/11/2007, xét thấy hoàn cảnh ông L khó khăn, vịt chết hết nên ông E rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông L, bà D trả số tiền 46.900.000 đồng, và rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Chứng cứ ông E cung cấp cho Tòa án gồm: Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên nhận nợ (phô tô); Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân (photo), giấy phép đăng ký kinh doanh.

Bị đơn ông Phạm Văn L trình bày:

Ông thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi vịt, thuốc thú y của ông Dương Hoàng Vũ E, các lần mua, số lượng như nội dung ông E trình bày, nhưng giá các bao thức ăn cho vịt con và vịt đẻ thì không đúng. Theo ông giá thức ăn vịt con là 315.000 đồng/bao và giá thức ăn vịt đẻ là 245.000 đồng/bao. Mua thuốc hai lần, một lần 990.000 đồng và một lần 660.000 đồng, có vay của ông E 500.000 đồng. Tổng tiền mua bán và tiền vay là 66.900.000 đồng.

Ông đã trả cho ông E 20.000.000 đồng, còn nợ lại 46.900.000 đồng. Chữ ký trong hợp đồng mua bán mà ông E cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông nhưng

giá cả các bao thức ăn thì không đúng. Ông với bà D không có đăng ký kết hôn, sống chung từ năm 1990 và hiện tại vẫn còn sống chung tại địa phương.

Chứng cứ ông L cung cấp: Chứng minh nhân dân ông L (phô tô); đơn yêu cầu ngày 10/8/1017; giấy ủy quyền ngày 22/8/2017; đơn xin miễn giám án phí ngày 05/12/2017.

Tại phiên tòa, ông E yêu cầu ông L trả 46.900.000 đồng, không yêu cầu lãi suất; ông L thừa nhận nợ 46.900.000 đồng

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng Vũ E, buộc ông Phạm Văn L và bà Hồ Thị D trả cho ông Dương Hoàng Vũ E số tiền 46.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Trong năm 2016 thì ông E có bán thức ăn chăn nuôi vịt và thuốc thú y cho ông L, ngoài ra còn cho ông L vay tiền. Do ông L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản*”; là hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thời hiệu, hình thức và nội dung hợp đồng*: Hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản giữa hai bên được xác lập vào năm 2016, thỏa thuận thông qua lời nói, sau đó có làm biên nhận kết sổ. Theo đó, ghi nhận việc ông L có mua thức ăn chăn nuôi vịt, thuốc thú y tại cửa hàng của ông E, thỏa thuận thanh toán trong ba tháng. Ngoài ra ông L còn vay của ông E 500.000 đồng, tiền vay không thỏa thuận lãi suất, không giao kết thời hạn trả vốn. Ông E có nhiều lần thu hồi nợ nhưng không được. Ngày 04/7/2017 ông E khởi kiện, xét vụ việc còn trong thời hiệu. Hợp đồng mua bán và hợp đồng vay được thỏa thuận bằng lời nói, có biên nhận, thể hiện sự tự nguyện giữa các bên, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

[3] *Về tư cách tham gia tố tụng*: Ông E kiện yêu cầu ông L, bà D trả nợ trong hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản, xác định ông E là nguyên đơn, ông L và bà D là đồng bị đơn.

[4] *Về nội dung tranh chấp*: Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ông E yêu cầu 68.700.000 đồng, yêu cầu lãi suất theo quy định pháp luật, tuy nhiên theo biên bản ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay ông chỉ yêu cầu 46.900.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Về phía bị đơn ông L cũng thống nhất số tiền trong hợp đồng mua bán và hợp đồng vay là 46.900.000 đồng. Do các đương sự đã thống nhất nợ nên không cần phải chứng minh.

Về phần lãi suất, đối với khoảng tiền vay 500.000 đồng thì các đương sự không thỏa thuận lãi suất, tại phiên tòa ông E cũng không yêu cầu nên tòa án không xem xét.

Xét nội dung tranh chấp: Số tiền mà ông L, bà D nợ ông E trong hợp đồng mua bán có thỏa thuận thời gian trả nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ. Đối với khoảng tiền vay, do không thỏa thuận thời gian nên ông E có quyền yêu cầu bất cứ lúc nào. Xét việc ông L, bà D không trả nợ cho ông E làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông E, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông E.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Ông L khai ông với bà D sống chung năm 1990 và không có đăng ký kết hôn, điều này là phù hợp với Công văn số: 19/UBND – TPHT “*về việc trả lời xác minh hộ tịch*” của Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng ngày 21/11/2017. Việc ông L, bà D nợ tiền ông E là cũng xuất phát từ việc làm ăn, tạo nguồn thu nhập trong gia đình khi chăn nuôi vịt, điều này thì bà D cũng biết nên bà D mới ủy quyền cho ông L đại diện mình trong vụ án này, việc xác định bà D cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ. Do đó, buộc ông Phạm Văn L và bà Hồ Thị D cùng có trách nhiệm trả cho ông Dương Hoàng Vũ E số tiền 46.900.000 đồng.

[5] *Về án phí*: Ông L, bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do có đơn xin miễn, giảm án phí được Ủy ban nhân dân xã P xác nhận, nên xem xét giảm ½; hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn 21.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật của nguyên đơn ông Dương Hoàng Vũ E.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng Vũ E;

Buộc ông Phạm Văn L và bà Hồ thị D liên đới trả cho ông Dương Hoàng Vũ E **46.900.000 đồng** (*Bốn mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông E có đơn yêu cầu Thi hành án thì hàng tháng ông L, bà D còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Ông L, bà D phải chịu **1.172.500 đồng** (*một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hoàn lại cho ông E tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011166 ngày 10/7/2017.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2017); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Ngọc Phụng